PHỤ LỤC 01: KỊCH BẢN GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 CỦA CÁC DỰ ÁN UBND PHƯỜNG TỪ MINH ĐƯỢC GIAO LÀM CHỦ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Từ Minh)

Đơn vị tính: Triệu Đồng

| STT | Số dự án | Danh mục dự án | Mã số dự án | Loại dự án* *(lựa chọn các giá trị trong ô tính)* | Kế hoạch vốn trong năm 2026 | | Kịch bản giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2026 | | |

0

PHỤ LỤC 02: KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN VỐN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG NĂM 2026 CỦA CÁC DỰ ÁN UBND PHƯỜNG TỨ MINH ĐƯỢC GIAO LÀM CHỦ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Tứ Minh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Kế hoạch vốn GPMB năm 2026*	Kịch bản giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2026																									
			Lũy kế 01 tháng		Lũy kế 02 tháng		Lũy kế 3 tháng		Lũy kế 4 tháng		Lũy kế 5 tháng		Lũy kế 6 tháng		Lũy kế 7 tháng		Lũy kế 8 tháng		Lũy kế 9 tháng		Lũy kế 10 tháng		Lũy kế 11 tháng		Lũy kế 12 tháng		Lũy kế đến hết	
			Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp
1	*2*	*3*	*4*	*5=4/3*	*6*	*7=6/3*	*8*	*9=8/3*	*10*	*11=10/3*	*12*	*13=12/3*	*14*	*15=14/3*	*16*	*17=16/3*	*18*	*19=18/3*	*20*	*21=20/3*	*22*	*23=22/3*	*24*	*25=24/3*	*26*	*27=26/3*	*28*	*29=28/3*
	Ban QLDA ĐTXD phường Tứ Minh	**3,582.160**	**45**	**1%**	**45**	**1%**	**45**	**1%**	**45**	**1%**	**1,690**	**47%**	**1,690**	**47%**	**2,390**	**67%**	**3,019**	**84%**	**3,582**	**100%**	**3,582**	**100%**	**3,582**	**100%**	**3,582**	**100%**	**3,582**	**100%**	**3,582**	**100%**
1	**Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và điểm dân cư xã Cẩm Đông**	**390**	**-**	**0%**	**-**	**0%**	**-**	**0%**	**-**	**0%**	**390**	**100%**	**390**	**100%**	**390**	**100%**	**390**	**100%**	**390**	**100%**	**390**	**100%**	**390**	**100%**	**390**	**100%**	**390**	**100%**	**390**	**100%**
-	Xã Mao Điền	390		0%		0%		0%		0%	390	100%	390	100%	390	100%	390	100%	390	100%	390	100%	390	100%	390	100%	390	100%	390	100%
2	**Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và điểm dân cư xã Cẩm Đoài (giai đoạn 1)**	**1,129**	**-**	**0%**	**-**	**0%**	**-**	**0%**	**-**	**0%**	**500**	**44%**	**500**	**44%**	**500**	**44%**	**1,129**	**100%**	**1,129**	**100%**	**1,129**	**100%**	**1,129**	**100%**	**1,129**	**100%**	**1,129**	**100%**	**1,129**	**100%**
-	Phường Tứ Minh	1,129		0%		0%		0%		0%	500	44%	500	44%	500	44%	1,129	100%	1,129	100%	1,129	100%	1,129	100%	1,129	100%	1,129	100%	1,129	100%
3	**Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư và điểm dân cư xã Tân Trường**	**2,063**	**45**	**2%**	**45**	**2%**	**45**	**2%**	**45**	**2%**	**800**	**39%**	**800**	**39%**	**1,500**	**73%**	**1,500**	**73%**	**2,063**	**100%**	**2,063**	**100%**	**2,063**	**100%**	**2,063**	**100%**	**2,063**	**100%**	**2,063**	**100%**
-	Xã Mao Điền	2,063	45	2%	45	2%	45	2%	45	2%	800	39%	800	39%	1,500	73%	1,500	73%	2,063	100%	2,063	100%	2,063	100%	2,063	100%	2,063	100%	2,063	100%

PHỤ LỤC 03: KỊCH BẢN GIẢI NGÂN NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TỨ MINH

(Kèm theo Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Tứ Minh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên địa phương	Kế hoạch vốn trong năm 2026	Kịch bản giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2026																									
			Lũy kế 01 tháng		Lũy kế 02 tháng		Lũy kế 3 tháng		Lũy kế 4 tháng		Lũy kế 5 tháng		Lũy kế 6 tháng		Lũy kế 7 tháng		Lũy kế 8 tháng		Lũy kế 9 tháng		Lũy kế 10 tháng		Lũy kế 11 tháng		Lũy kế 12 tháng		Lũy kế đến tháng 01/2027	
			Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp
1	*2*	*3*	*4*	*5=4/3*	*6*	*7=6/3*	*8*	*9=8/3*	*10*	*11=10/3*	*12*	*13=12/3*	*14*	*15=14/3*	*16*	*17=16/3*	*18*	*19=18/3*	*20*	*21=20/3*	*22*	*23=22/3*	*24*	*25=24/3*	*26*	*27=26/3*	*28*	*29=28/3*
	TỔNG SỐ																											
1	**UBND phường Tứ Minh**	**59,901**	**4,193**	7%	**8,985**	15%	**14,975**	25%	**18,569**	31%	**23,960**	40%	**28,752**	48%	**32,946**	55%	**37,738**	63%	**43,129**	72%	**48,520**	81%	**54,000**	90%	**55,000**	92%	**59,901**	100%